

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày 22 – 10 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Châu Ngọc – Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Tam Bình.
2. Ông Nguyễn Thành Luân – Bí thư Huyện đoàn Tam Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H, sinh năm 1990 tại huyện LH, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp G, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Lê Thị G1; vợ Thạch Thị H1 và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2021 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H: Ông Nguyễn Quang D là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

Địa chỉ: Số 162A/10 đường NH, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

2. Thạch D1, sinh năm 1996 tại huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp G, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch L và bà Thạch Thị K.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch D1*: Bà Nguyễn Thị T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

Địa chỉ: Số 162A/10 đường NH, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

3. Thạch Hoàng Q, sinh ngày 28/11/2003 tại huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp G, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch V và bà Thạch Thị C.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch Hoàng Q*: Ông Lê Văn N là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

Địa chỉ: Số 162A/10 đường NH, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Thạch Hoàng Q*: Bà Thạch Thị C, sinh năm 1981, ngụ tại ấp G, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

- *Bị hại*: Anh Thạch L1, sinh năm 1985 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Kỳ Sơn, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Thạch L1*: Ông Bùi Minh T1 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

Địa chỉ: Số 162A/10 đường NH, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Lê Thị G1, sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp PT1, xã ĐP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1/ Chị Thạch Thị H1, sinh năm 1987 (vắng mặt)

2/ Cháu Thạch Minh H2, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp G, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người chứng kiến:*

1/ Anh Hồ Thanh T2, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp BT, xã MTT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Bà Thạch Thị Sa H3, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp G, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/4/2020 tại ấp G, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long Trần Văn H do có mâu thuẫn với vợ là Thạch Thị H1, H đã dùng thanh kim loại đập phá và dùng bật lửa đốt cháy xe mô tô biển số 49M2-1988 của anh Thạch L1 đang dựng trên đường đal trước nhà chị H1 (do anh Long cho chị H1 mượn làm phương tiện đi lại). Chị H1 trình báo Công an xã LM.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu MIKADO biển số 49M2-1988 (bị cháy không còn sử dụng được);

- 01 (một) thanh kim loại dài 33cm;

- 01 (một) bật lửa màu vàng.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 35/KL.ĐGTS ngày 06/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu MIKADO biển số 49M2-1988 trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngoài hành vi trên, Trần Văn H còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 16/4/2020 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng Công an huyện Tam Bình kết hợp Công an xã LM tiến hành kiểm tra tại nhà Thạch Thị H1 tại ấp G, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh

Long phát hiện bị cáo Trần Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong nhà chị H1. Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) bịch nylon trong suốt, hai đầu được dán kín lại, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy (được quấn trong băng keo màu trắng), được cho vào phong bì niêm phong đánh số 01;
- 01 (một) co thủy tinh (nỏ);
- 02 (hai) cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng;
- 01 (một) cái lưỡi lam có dòng chữ Gillette đã qua sử dụng;
- 01 (một) cái bật lửa mất phần đầu đã qua sử dụng;
- 30 (ba mươi) bịch nylon một đầu kín, một đầu hở, bên trong rỗng;
- 01 (một) chai nhựa bên trong rỗng, có nắp đậy màu hồng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen có sim số 0947754469 và 0921266752 đã qua sử dụng (của Thạch D1).

Tại kết luận giám định số 147/KLGD-PC09 ngày 20/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong một bịch nylon được niêm phong trong phong bì đánh số 01 do Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Bình gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,4422 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Trần Văn H đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 07/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã ra Quyết định truy nã đối với Trần Văn H. Đến ngày 08/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã bắt được bị cáo Trần Văn H.

Qua điều tra, bị cáo Trần Văn H khai nhận việc H tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà Thạch Thị H1 là do H có mối quan hệ quen biết và được các bị cáo Thạch D1 và Thạch Hoàng Q nhờ mang ma túy về giao lại cho Thạch D1 và Thạch Hoàng Q sử dụng. Cụ thể: Ngày 15/4/2020, Thạch D1 điện thoại để mua và chuyển khoản số tiền 500.000 đồng cho đối tượng bán ma túy tên T3 tại thành phố Hồ Chí Minh (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) qua tài khoản Ngân hàng Sacombank số: 060218522788 tên Đinh Tấn L2 để mua ma túy và điện thoại cho H nhờ H đem về giùm. Ngày 16/4/2020, khi H đem ma túy về và cất giấu tại nhà vợ là Thạch Thị H1 thuộc ấp G, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình phát hiện, thu giữ.

Qua điều tra, Thạch D1 và Thạch Hoàng Q thừa nhận có bàn bạc, thống nhất chuyển khoản số tiền 500.000 đồng cho đối tượng T3 tại thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy về sử dụng. Trong đó: Thạch D1 hùn số tiền 250.000 đồng, Thạch Hoàng Q hùn số tiền 250.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Thạch L1 yêu cầu Trần Văn H bồi thường giá trị tài sản thiệt hại là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu MIKADO biển số 49M2-1988 theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản số tiền là: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) và không có yêu cầu gì thêm. Ngày 02/4/2021, bà Lê Thị G1 là mẹ ruột của bị cáo Trần Văn H đã bồi thường xong cho Thạch L1 số tiền trên.

Xử lý vật chứng:

Chuyển các vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình để tiếp tục quản lý chờ xét xử gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu MIKADO biển số 49M2-1988 (bị cháy không còn sử dụng được);
- 01 (một) thanh kim loại dài 33cm ;
- 01 (một) bật lửa màu vàng;
- 01 (một) phong bì niêm phong số 147/KLGD-PC09 ngày 20/4/2020, bên trong chứa mẫu tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng 0,3623 gam và vỏ bao gói;
- 01 (một) co thủy tinh (nỏ);
- 02 (hai) cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng;
- 01 (một) cái lưỡi lam có dòng chữ Gillette đã qua sử dụng;
- 01 (một) cái bật lửa mất phần đầu đã qua sử dụng;
- 30 (ba mươi) bịch nylon một đầu kín, một đầu hở, bên trong rỗng;
- 01 (một) chai nhựa bên trong rỗng, có nắp đậy màu hồng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen có sim số 0947754469 và 0921266752 đã qua sử dụng (của Thạch D1).

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKSTB ngày 12/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Thạch D1 và Thạch Hoàng Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Văn H, Thạch D1, Thạch Hoàng Q thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Đối với hành vi của đối tượng T3 (không biết rõ tên, tuổi và địa chỉ) đã bán chất ma túy cho các bị cáo nhận tiền thông qua số tài khoản ngân hàng của Đinh Tấn L2 có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 251 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Tam Bình không xác định được đối tượng Tuấn, không làm việc được đối tượng Đinh Tấn Long, khi nào làm việc được có căn cứ sẽ xử lý sau.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn H về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Thạch D1 và Thạch Hoàng Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Hủy hoại tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuyên bố các bị cáo Thạch D1 và Thạch Hoàng Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án tù 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án tù 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành mức án tù 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Thạch D1 mức án tù 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Thạch Hoàng Q mức án tù 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng:

+ 01 (một) xe mô tô bị cháy không còn sử dụng được (Loại xe Wave màu xanh, hiệu Mikado, biển số 49M2 – 1988);

+ 01 (một) đoạn kim loại (Sắt vuông) kích thước 2,5 x 2,5cm, dài 33 cm.

+ 01 (một) hộp quẹt gas màu vàng;

+ 01 (Một) phong bì niêm phong số 147/KLGD-PC09, ngày 20/4/2020 có chữ ký, chữ viết của bên giao là giám định viên Phan Thị Hồng H2, bên nhận là Trừ Quang K1 và có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long. Bên trong phong bì có chứa: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định, khối lượng: 0,3623 gam và vỏ bao gói;

+ 01 (một) co thủy tinh (nỏ);

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng;

+ 01 (một) cây kéo cắt chỉ, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) cái lưỡi lam có dòng chữ Gillette, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) cái bật lửa (quẹt gas) mất phần đầu, đã qua sử dụng;

+ 30 (ba mươi) bịch nylon một đầu kín, một đầu hở, bên trong rỗng;

+ 01 (một) chai nhựa bên trong rỗng có nắp đậy màu hồng;

+ số sim 0947754469 và 0921266752 đã qua sử dụng

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen.

- Ông Nguyễn Quang D bào chữa cho bị cáo Trần Văn H trình bày quan điểm bảo vệ: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Trần Văn H. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Đối với hành vi hủy hoại tài sản, do bị cáo và vợ xảy ra cự cãi, trong lúc nóng nảy nhất thời, cùng bản tính nóng nảy nên bị cáo có hành vi hủy hoại tài sản. Trong vụ tàng trữ trái phép chất ma túy bản thân bị cáo chỉ mang về dùm cho bị cáo Thạch D1 là em vợ của H, không có mục đích tàng trữ để sử dụng và bản thân bị cáo cũng không phải là người bỏ tiền ra để mua ma túy. Bản thân bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không biết chữ nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc hộ nghèo của xã, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Từ những phân tích nêu trên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 103 Bộ luật Hình sự tuyên bị cáo mức án 03 (Ba) tháng tù đối với tội “Hủy hoại tài sản” và 01 (Một) năm tù đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo chấp hành mức án 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bà Nguyễn Thị T bào chữa cho bị cáo Thạch D1 trình bày quan điểm bảo vệ: Hành vi của bị cáo Thạch D1 đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bản thân bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trong quá trình từ khi bị bắt cho đến nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số

sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên phần nào ý thức pháp luật còn hạn chế, nhất thời phạm tội. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Từ những nhận định trên đề nghị xử phạt bị cáo mức án 01 (Một) năm tù. Về xử lý vật chứng cho bị cáo nhận lại chiếc điện thoại hiệu Vivo đã bị thu giữ. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

- Ông Lê Văn N bào chữa cho bị cáo Thạch Hoàng Q trình bày quan điểm bảo vệ: Thống nhất cáo trạng đã truy tố đối với hành vi của bị cáo Thạch Hoàng Q. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết như sau: Về hành vi, vai trò của bị cáo Q thực hiện tội phạm với bị cáo H, D1 là không có bàn bạc, không có phân công giao nhiệm vụ cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo không biết D1 nhờ H đem ma túy về; D1 là người khởi xướng, rủ rê Q mua ma túy thì Q mới đồng ý hùn tiền để mua thể hiện việc bông bột nhất thời. Vai trò của Q chỉ là giúp sức. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt; miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

- Ông Bùi Minh T1 bảo vệ quyền và ích hợp pháp cho bị hại Thạch L1 trình bày quan điểm bảo vệ: Thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận xong tiền bồi thường nên đề nghị công nhận sự tự nguyện này của bị cáo H với bị hại Thạch L1.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/4/2020, tại ấp G, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long do có mâu thuẫn với vợ là Thạch Thị H1, bị cáo Trần Văn H đã dùng thanh kim loại đập phá và dùng bật lửa đốt cháy xe mô tô biển số 49M2-1988 trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) của anh Thạch L1.

Ngoài ra, vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 16/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình kết hợp Công an xã LM tiến hành kiểm tra tại nhà Thạch Thị H1 tại ấp G, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long phát hiện bị cáo Trần Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 0,4422 gam, loại Methamphetamine trong nhà chị H1.

Số ma túy trên do các bị cáo Thạch D1 và Thạch Hoàng Q hùn số tiền 500.000 đồng mua tại thành phố Hồ Chí Minh và nhờ Trần Văn H đem về ấp G, xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long giao lại cho Thạch D1 và Thạch Hoàng Q nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo Trần Văn H đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Thạch D1, Thạch Hoàng Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo biết rõ việc tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật, thấy được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời giúp các bị cáo cai nghiện, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo nhằm mục đích để sử dụng nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là đủ, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

Các bị cáo Trần Văn H, Thạch D1 và Thạch Hoàng Q đã trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là đồng phạm; trong đó bị cáo Trần Văn H là người là người trực tiếp nhận ma túy, đem về nhà Thạch Thị H1 tàng trữ. Đối với các bị cáo Thạch D1 và Thạch Hoàng Q đã có hành vi hùn tiền và chuyển khoản mua ma túy để Trần Văn H đem về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng.

Giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Đối với việc hủy hoại tài sản, xét hành vi của bị cáo Trần Văn H đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Bị cáo không có ý thức tôn trọng và bảo vệ tài sản của người khác, đốt xe của bị hại dẫn đến hư hỏng không còn sử dụng được. Hành vi của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, làm mất an ninh trật tự ở địa phương.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trần Văn H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại (trong vụ án hủy hoại tài sản), phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo H, D1 là có căn cứ chấp nhận một phần. Lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Q là có căn cứ chấp nhận.

[2.5] Xét lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là có cơ sở chấp nhận.

[2.6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận xong tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[2.7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[2.7.1] Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị, vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ:

- 01 (một) xe mô tô bị cháy không còn sử dụng được (Loại xe wave màu xanh, hiệu Mikado, biển số 49M2 – 1988);

- 01 (một) đoạn kim loại (Sắt vuông) kích thước 2,5 x 2,5cm, dài 33 cm.

- 01 (một) hộp quẹt gas màu vàng;

- 01 (Một) phong bì niêm phong số 147/KLGD-PC09, ngày 20/4/2020 có chữ ký, chữ viết của bên giao là giám định viên Phan Thị Hồng H2, bên nhận là Trừ Quang K1 và có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long. Bên trong phong bì có chứa: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định, khối lượng: 0,3623 gam và vỏ bao gói;

- 01 (một) co thủy tinh (nỏ);

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng;

- 01 (một) cây kéo cắt chỉ, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái lưỡi lam có dòng chữ Gillette, đã qua sử dụng;
- 01 (một) cái bật lửa (quẹt gas) mất phần đầu, đã qua sử dụng;
- 30 (ba mươi) bịch nylon một đầu kín, một đầu hở, bên trong rỗng;
- 01 (một) chai nhựa bên trong rỗng có nắp đậy màu hồng;
- Số sim 0947754469 và 0921266752 đã qua sử dụng

[2.7.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen của bị cáo D1 đã sử dụng để liên lạc mua ma túy là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Hiện các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 12/7/2021.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H, bị cáo Q thuộc đối tượng cận nghèo, bị cáo D1 là người dân tộc Khmer ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.4 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

1.5 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 (Sáu) tháng tù.

1.6 Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Trần Văn H chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2021.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thạch D1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thạch D1 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

3.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thạch Hoàng Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thạch Hoàng Q 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận xong tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

5.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) xe mô tô bị cháy không còn sử dụng được (Loại xe Wave màu xanh, hiệu Mikado, biển số 49M2 – 1988);

- 01 (một) đoạn kim loại (Sắt vuông) kích thước 2,5 x 2,5cm, dài 33 cm.

- 01 (một) hộp quẹt gas màu vàng;

- 01 (Một) phong bì niêm phong số 147/KLGD-PC09, ngày 20/4/2020 có chữ ký, chữ viết của bên giao là giám định viên Phan Thị Hồng H2, bên nhận là Trừ Quang K1 và có dấu tròn màu đỏ có dòng chữ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long. Bên trong phong bì có chứa: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định, khối lượng: 0,3623 gam và vỏ bao gói;

- 01 (một) co thủy tinh (nỏ);

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng;

- 01 (một) cây kéo cắt chỉ, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái lưỡi lam có dòng chữ Gillette, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái bật lửa (quẹt gas) mất phần đầu, đã qua sử dụng;

- 30 (ba mươi) bịch nylon một đầu kín, một đầu hở, bên trong rỗng;

- 01 (một) chai nhựa bên trong rỗng có nắp đậy màu hồng;

- Số sim 0947754469 và 0921266752 đã qua sử dụng.

5.2 Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen của bị cáo Thạch D1.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 12/7/2021.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Trần Văn H, Thạch D1, Thạch Hoàng Q.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã LM, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo